

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/DS-PT

Ngày: 17-9-2021

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do người làm công gây ra

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra*” do có kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 27/11/2019.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Hà Văn M, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn 13, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

* **Bị đơn:** Anh Vũ Đức Tr, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L B, xã Th X, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Đức V, sinh năm 1966; Địa chỉ: SN 17, tổ 6, khu 4, phường H H, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Bùi Đức Qu, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 09B, khu 2A, phường H Ph, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh.

Người kháng cáo: Ông Bùi Đức V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn – ông Hà Văn M trình bày: Ông là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 14B 012.13. Tháng 9 năm 2016, ông ký hợp đồng lao động với anh Vũ Đức Tr, nội dung là thuê anh Tr lái xe cho ông từ VD đến bến xe Bãi Cháy. Ngày 07/01/2017, anh Tr lái xe đến địa phận phường Hà Tu, thành phố HL thì gây tai nạn với ông Bùi Đức V. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh về phân trách nhiệm dân sự đã buộc ông M là chủ sở hữu xe “phải bồi thường cho ông V số tiền 156.000.000 đồng và mỗi tháng bồi thường cho ông V số tiền 1.500.000 đồng đến khi ông V mất, ông M có quyền khởi kiện đối với anh Tr về việc trả tiền bồi thường trong vụ án dân sự khác”. Ngoài ra việc anh Tr lái xe gây tai nạn còn khiến xe bị hư hỏng, ông đã bỏ tiền sửa chữa hết 9.000.000 đồng. Ông yêu cầu anh Tr phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 165.000.000 đồng (gồm 156.000.000 đồng đã bồi thường cho ông V và 9.000.000 đồng tiền sửa xe). Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M đã rút yêu cầu khởi kiện anh Tr đối với số tiền 9.000.000 đồng. Nay ông M yêu cầu Tòa án buộc anh Tr phải thanh toán cho ông số tiền 156.000.000 đồng và chuyển nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho ông V từ ông sang cho anh Tr kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh cho ông đến khi ông V chết.

Tại biên bản lấy lời khai – ông Bùi Đức V trình bày: Theo bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh về phân trách nhiệm dân sự đã buộc ông M phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 156.000.000 đồng và mỗi tháng phải bồi thường cho ông số tiền 1.500.000 đồng đến khi ông mất. Ông đã nhận được số tiền 156.000.000 đồng của ông M là bồi thường thay anh Tr. Đối với số tiền nuôi dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực, ông chưa nhận được của ông M, nay ông V xác định anh Tr là người trực tiếp gây tai nạn cho ông nên ông đề nghị Tòa án chuyển nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.500.000 đồng hàng tháng này từ ông M sang cho anh Tr, anh Tr phải có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho ông kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh cho đến khi ông mất.

Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Đức Tr không đến làm việc. Mẹ đẻ anh Tr là bà Phạm Thị Kh xác định anh Tr biết việc ông M khởi kiện tại Tòa án nhưng quan điểm của anh Tr là vụ án của ông M và anh Tr đã giải quyết xong trong vụ án giao thông tại Quảng Ninh và công việc của anh rất bận nên anh không thể đến Tòa án làm việc, bà đã nhận được các văn bản của Tòa án và thông

báo cho anh Tr biết.

Bản án số 15/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 370, 584, 585, 586, 590, 600 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 244, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M.

- Buộc anh Vũ Đức Tr phải trả cho ông Hà Văn M số tiền 156.000.000 đồng.

- Buộc anh Vũ Đức Tr mỗi tháng phải bồi thường cho ông Bùi Đức V số tiền 1.500.000 đồng kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực pháp luật cho ông cho đến khi ông V chết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên đình chỉ yêu cầu khởi đối với số tiền 9.000.000 đồng của ông M, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2020, ông Bùi Đức V kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: bản án không phản ánh đúng ý chí của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có vi phạm nghiêm Tr thủ tục tố tụng khi không triệu tập bà Bùi Thị Đ tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện của ông V; không có sự đồng ý của người thế nghĩa vụ.

Tại cấp phúc thẩm ông Bùi Đức V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và ủy quyền cho ông Bùi Đức Qu tham gia tố tụng. Ông Bùi Đức Qu giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm 15/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên một phần của bản án sơ thẩm và hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét

xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Bùi Đức V nộp quá thời hạn kháng cáo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã tiến hành xét kháng cáo quá hạn và chấp nhận kháng cáo quá hạn, yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

Nguyên đơn ông Hà Văn M, bị đơn anh Vũ Đức Tr đã được triệu tập hợp lên lần thứ hai vẫn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với họ.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Vũ Đức Tr, sinh năm 1989 nhưng bản án sơ thẩm lại xác định anh Vũ Đức Tr, sinh năm 1984 là không đúng vì vậy, cấp phúc thẩm cần sửa lại.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Bùi Đức V:

[2.1] Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M về việc buộc anh Vũ Đức Tr phải trả cho ông Hà Văn M số tiền 156.000.000 đồng là có căn cứ vì theo bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh đã tuyên buộc ông M bồi thường số tiền 156.000.000 đồng cho ông Bùi Đức V, ông M có quyền khởi kiện đối với anh Tr về việc trả tiền bồi thường cho ông M trong vụ án dân sự khác, ông M đã bồi thường xong số tiền trên cho ông V; Tại Điều 3 - Hợp đồng lao động ký giữa ông M và anh Tr về việc ông M thuê anh Tr lái xe từ V Đ đến bến xe Bãi Cháy đã quy định về nghĩa vụ của người lao động: “Lái xe có trách nhiệm bồi thường tất cả thiệt hại mình gây ra và hoàn toàn chịu trách nhiệm vi phạm pháp luật giao thông và xảy ra tai nạn giao thông”. Như vậy, ông M đã bồi thường thiệt hại cho ông V, ông M hoàn toàn có quyền khởi kiện anh Tr phải thanh toán cho ông M số tiền 156.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Hà Văn M là có căn cứ. Hơn nữa, ông M khởi kiện yêu cầu anh Tr phải thanh toán số tiền 156.000.000 đồng cho ông M và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông V nên ông V không có quyền kháng cáo đối với yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M về việc yêu cầu chuyển nghĩa vụ bồi thường hàng tháng số tiền 1.500.000đ cho ông V từ ông M sang cho anh Tr, thấy: tại bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa

án nhân dân thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: “buộc ông Hà Văn M mỗi tháng phải bồi thường cho ông Bùi Đức V (hoặc người đại diện) số tiền 1.500.000đ đến khi ông V mất”. Như vậy, theo quyết định của bản án nêu trên thì người phải bồi thường hàng tháng cho ông V là ông M, hiện nay bản án này vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 370 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, chuyển nghĩa vụ bồi thường hàng tháng cho ông V từ ông M sang anh Tr là không đúng, vì nghĩa vụ bồi thường này của ông M được quyết định bằng một bản án đang có hiệu lực pháp luật. Ông M chỉ có thể khởi kiện yêu cầu anh Tr phải bồi hoàn đối với những khoản mà ông phải bỏ ra để bồi thường cho ông V chứ không có quyền khởi kiện yêu cầu chuyển nghĩa vụ bồi thường từ ông sang cho anh Tr. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu này để giải quyết bằng vụ án dân sự và chấp nhận yêu cầu khởi kiện là trái quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, cần hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc chuyển nghĩa vụ bồi thường hàng tháng số tiền 1.500.000đ cho ông V từ ông M sang cho anh Tr.

[2.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông V cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Bùi Thị Đ (vợ ông V) vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện của ông Bùi Đức V vì sau khi bị tai nạn giao thông ông V bị tổn hại 89% sức khỏe, thấy: các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu do ông V cung cấp không có tài liệu nào thể hiện ông V bị tuyên bố mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Bùi Thị Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người đại diện của ông Bùi Đức V là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Đức V, hủy và đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Bùi Đức V được chấp nhận nên ông V không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 308; Điều 311; điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 600 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Đức V, cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M: Buộc anh Vũ Đức Tr phải trả cho ông Hà Văn M số tiền 156.000.000 đồng.

1.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông M về việc yêu cầu anh Tr bồi thường số tiền sửa xe là 9.000.000đ.

1.3. Hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình và đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M về việc yêu cầu chuyển nghĩa vụ bồi thường hàng tháng số tiền 1.500.000đ cho ông V từ ông M sang cho anh Tr.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Bùi Đức V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;

- Tòa án, Chi cục Thi hành án nhân dân

h Th Th;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Hải Yến